TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 458/2018/HS-ST
Ngày: 23-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Triều Hoa

2. Ông Nguyễn Đình Cương

3. Ông Bùi Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố, tham gia phiên tòa theo sự phân công của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao*:* Bà Nguyễn Ngọc Lê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 355/2018/HSST ngày 13/6/2018 theo Quyết định xét xử số 4899/2018/QĐXXST-HS ngày 24/10/2018 đối với:

- Bị cáo:

Nhữ Quốc T; sinh ngày 14/02/1985 tại Hà Nội; trú tại: thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Bắc Giang; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nhữ Anh D và con bà Trần Thị N; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư O bào chữa cho bị cáo Nhữ Quốc T (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/6/2015, Nhữ Quốc T đi trên chuyến bay SU292 từ sân bay Sheremlyevo Liên bang Nga nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu sân bay Quốc tế N, mang theo 19 kiện hành lý, mỗi kiện có trọng lượng 32kg. Đến sân bay N, Nhữ Quốc T làm thủ tục nhập cảnh người nhưng không khai báo hải quan đối với số hành lý mang theo. Khi Nhữ Quốc T đưa 19 kiện hành lý đi qua máy soi chiếu thì Hải quan cửa khẩu sân bay N phát hiện 18 kiện hành lý có chứa hàng hóa thuộc loại nhập khẩu có điều kiện và số lượng vượt quá định mức của người nhập cảnh được miễn thuế (quy định tại Nghị định số 66/2002/NĐ-CP ngày 01/7/2002). Khi kiểm tra thực tế toàn bộ 18 kiện hàng hóa và sau khi trừ định mức của người nhập cảnh, thì Hải quan cửa khẩu sân bay N đã tiến hành lập biên bản về việc Nhữ Quốc T nhập khẩu trái phép số hàng hóa gồm: 259 cây thuốc lá nhãn hiệu Parliament (loại 20 điếu/gói, 1o gói/cây); 224 chai rượu nhãn hiệu Macallan 18 năm (loại 43%, 0,7 lít/chai); 108 chai rượu Beluga (Noble Russian Vodka) loại 40%, 0,7 lít/chai.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu hàng hóa của Nhữ Quốc T để trưng cầu giám định, gồm: 25 cây thuốc lá nhãn hiệu Parliament, 10 chai rượu nhãn hiệu Beluga và 18 chai rượu nhãn hiệu Macallan.

Tại Kết luận giám định số 9821A/C54(P4) ngày 16/12/2015 và số 9821B/C54(P4) ngày 06/01/2016 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết luận: 25 cây thuốc lá điếu có nhãn "Parliament Night Blue" đều là thuốc lá điếu Parliament Night Blue, do nước ngoài sản xuất, có hàm lượng Nicotin 0,6mg/điếu; 10 chai thủy tinh không màu, nhãn hiệu "Beluga" Noble Russian Vodka đều là rượu Beluga, Noble Russian Vodka do nước ngoài sản xuất, có nồng độ etanol là 40% Vol; 18 chai nhãn Macallan 18 years old đều là rượu "the Macalla" 18 years old, do nước ngoài sản xuất, có nồng độ etanol là 43%.

Ngày 07/01/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành định giá, kết luận: số hàng hóa trên trị giá 1.347.780.161 đồng.

Ngoài ra theo tài liệu điều tra do Văn phòng Đại diện hàng không Nga – AEROFLOT tại Hà Nội, tại Thành phố Hồ Chí Minh và tài liệu do Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế N1 và N, xác định: từ ngày 18/01/2015 đến ngày 18/6/2015, Nhữ Quốc T đã 15 lần nhập cảnh từ Liên bang Nga về Việt Nam trên các chuyến bay SU292, trong đó 02 lần nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế N1 và 13 lần nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế N. Trong các lần nhập cảnh nêu trên, có 09 lần Nhữ Quốc T mang theo từ 10 kiện hành lý trở lên, trọng lượng hành lý lần cao nhất là 544kg nhưng chưa lần nào Nhữ Quốc T thực hiện việc khai báo hải quan.

Trong quá trình điều tra, Nhữ Quốc T khai nhận như sau: Từ đầu năm 2015 đến ngày 25/6/2015, Nhữ Quốc T đã 17 lần xuất cảnh từ Việt Nam sang Liên Bang Nga, sau đó nhập cảnh từ Liên Bang Nga về Việt Nam. Trong đó 14 lần nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế N, T đều mang theo các kiện hành lý cho một người đàn ông tên là M (còn gọi là "M1"). T gặp M tại Nga và đồng ý mang hàng thuê cho M từ sân bay Sheremlyevo Liên Bang Nga về sân bay N với tiền

công là 700 USD/chuyến. Theo thỏa thuận, M tự đóng các kiện hành lý đưa đến sân bay, đóng tiền cước quá tiêu chuẩn hành lý hạng vé của Nhữ Quốc T (hạng Titan của AEROFLOT, tiêu chuẩn hành lý hơn 100 kg). Khi về đến sân bay N, T chỉ làm thủ tục nhập cảnh người, còn hành lý sẽ có người của M là D1 hoặc H vào đến băng chuyền lấy đưa ra ngoài, nên Nhữ Quốc T không phải khai báo hải quan đối với số hành lý mang theo.

Ngày 24/6/2015, tại sân bay Sheremlyevo, M làm thủ tục ký gửi 18 kiện hành lý, loại 32 kg/kiện mang tên Nhữ Quốc T và nói hàng hóa lần này là bánh, kẹo, mỹ phẩm, quần áo và một ít thuốc lá, rượu để làm quà. Khi về đến sân bay N, T làm thủ tục nhập cảnh người rồi đến khu vực băng chuyền để chờ D1 hoặc H đến nhận 18 kiện hành lý mà T chuyển về theo chuyến bay, nhưng trong khi đang chờ thì có nhân viên hải quan đến hỏi về số lượng hành lý mang theo và yêu cầu T nhận hành lý đưa ra khu vực máy soi chiếu hành lý. Tại đây, Nhữ Quốc T thấy có bàn hướng dẫn thủ tục hải quan nhưng T không khai báo và cũng không có ý định khai báo hải quan đối với số hàng hóa mang theo nên đã đưa 19 kiện hành lý qua máy soi chiếu thì bị Hải quan cửa khẩu phát hiện 18 kiện hành lý có hàng hóa thuộc loại nhập khẩu có điều kiện nên đã lập biên bản vi phạm.

Tổng số tiền mà Nhữ Quốc T đã vận chuyển thuê cho M 14 chuyến hàng hóa từ Liên Bang Nga về Việt Nam và được M trả công 9.800 USD; sau khi trừ tiền mua vé máy bay khứ hồi, mỗi chuyến T được lợi 100 USD, tổng số được 1.400 USD, tương đương khoảng 30.000.000 đồng.

Nhữ Quốc T không biết M sinh sống ở đâu, chỉ nhớ số điện thoại của M là 79262430851, người nhận hàng cho M tên là D1, H thì T không nhớ và cũng không lưu số điện thoại vì mỗi lần họ sử dụng một số khác nhau; không biết D1, H sinh sống ở đâu. Khi vào nhận hàng, D1 và H chỉ ăn mặc trang phục bình thường, không mặc đồng phục của cơ quan, tổ chức nào.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nhữ Quốc T, T khai người tên M (còn gọi là "M1") có tên đầy đủ là Phạm Quốc M, giữa T và M có thỏa thuận về việc vận chuyển hàng; Nhữ Quốc T cam kết xuất trình văn bản thỏa thuận cho Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa xét xử. Ngày 27/9/2016, Nhữ Quốc T giao nộp "Giấy thỏa thuận" giữa Phạm Quốc M và Nhữ Quốc T, đề ngày 06/02/2015 tại phố A, nhà A1, Phòng A2, Matxcơva, Liên Bang Nga.

Trong quá trình điều tra bổ sung, Nhữ Quốc T khai về nguồn gốc "Giấy thỏa thuận" và quan hệ với Phạm Quốc M như sau: "Giấy thỏa thuận" do M lập sẵn và mang đến cho T ký tại nơi T ở trọ là phố A, nhà A1, Phòng A2, Matxcơva, Liên Bang Nga. M ghi địa chỉ của M tại nhà số B, phòng số B1, phố B2, Matxcơva, Liên Bang Nga; M ghi thế nào thì T biết như vậy vì T không biết M ở nơi nào, chưa đến nhà M lần nào. T và M không có quan hệ gì ngoài việc T đồng ý mang hàng thuê cho M. "Giấy thỏa thuận" sau khi ký xong T giữ 01 bản và để tại Nga. Sau khi khai báo về "Giấy thỏa thuận" này, T nhờ bạn ở Nga đến phòng trọ tìm được và gửi về cho T theo địa chỉ Văn phòng Luật sư S (số S1

đường R, phường S2, Quận S3, Thành phố Hồ Chí Minh). Trước đây T chưa khai về "Giấy thỏa thuận" này do sợ M trả thù; mặt khác do không liên lạc được với M bằng số điện thoại 79262430851 nên T phải cung cấp "Giấy thỏa thuận" cho Tòa án biết để giải quyết vụ án. Đối với người có tên Phạm Quốc M, sinh năm 1995, sống tại căn hộ L, nhà L1, quận L2, đường L3, Matxcơva, Liên Bang Nga thì T không có quan hệ gì.

Ngày 30/11/2016, Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có văn bản số 4964/VKSTC-V13 đề nghị Tổng Viện kiểm sát Liên bang Nga thực hiện yêu cầu tư pháp đối với đối tượng Phạm Quốc M, theo nội dung ủy thác tư pháp về hình sự số 4073/UTTPHS/C46-P13 ngày 10/11/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an, Việt Nam.

Kết quả tương trợ tư pháp của Viện kiểm sát Liên Bang Nga, như sau:

- Tại địa chỉ nhà số B, phòng số B1, phố B2, Matxcơva (địa chỉ ghi trong "Giấy thỏa thuận"), không có ai đăng ký tạm trú; không có công dân Việt Nam sinh sống trong căn hộ đó. Theo thông tin từ cơ sở dữ liệu SPO "di trú" thì công dân Phạm Quốc M sống tại Liên Bang Nga và có đăng ký tại địa chỉ: Thành phố Matxcơva, đường N1, nhà N2, căn hộ N3.

- Tại Biên bản thẩm vấn ngày 10/10/2017, nhân chứng Phạm Quốc M (sinh ngày 03/01/1995, quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Thành phố Matxcơva, đường đường N1, nhà N2, căn hộ N3) khai rằng không quen biết Nhữ Quốc T, không có bất kỳ hoạt động nào với anh ta và anh ta làm gì không biết. Ngày 25/6/2015 Phạm Quốc M đang học tại Mỹ.

Như vậy, kết quả điều tra bổ sung không có căn cứ xác định: Nhữ Quốc T được đối tượng mang tên Phạm Quốc M thuê vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không từ Liên bang Nga về Việt Nam.

Theo Cáo trạng số 36/CT-VKS-V3 ngày 07/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố bị cáo Nhữ Quốc T về tội "Buôn lậu" theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Nhữ Quốc T đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Bắc Giang, nhưng bị cáo đã không chấp hành quy định, không có mặt tại địa phương, không khai báo tạm vắng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tổ chức xác minh, truy bắt bị cáo nhưng không xác định được bị cáo hiện đang ở đâu, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành truy nã đối với bị cáo. Ngày 31/8/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Bộ Công an tiến hành truy nã đối với bị cáo, và đến ngày 29/9/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án. Ngày 18/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an có

văn bản trả lời cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kết quả truy nã, theo đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thông báo đã ra Quyết định truy nã số 14/C03-P14 ngày 18/9/2018 đối với Nhữ Quốc T và Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an đã xây dựng kế hoạch, tiến hành xác minh, truy bắt, vận động Nhữ Quốc T ra đầu thú, nhưng đến nay chưa bắt được đối tượng. Do vậy, đến ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định phục hồi vụ án, đồng thời có Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định. Mặc dù bị cáo Nhữ Quốc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nhữ Quốc T là hoàn toàn có cơ sở.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Buôn lậu" và đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt: từ 12 năm tù đến 13 năm tù; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nhữ Quốc T trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo Nhữ Quốc T bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, không khai báo nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy bắt và tiến hành truy nã đối với bị cáo là có cơ sở. Bị cáo T bỏ trốn nhưng đã có lời khai rõ ràng, đầy đủ tại cơ quan điều tra nên việc Tòa án nhân dân tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định. Luật sư cũng thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đối với bị cáo về tội danh "Buôn lậu" và Luật sư cũng trình bày thêm về một số tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét thêm khi quyết đinh hình phạt đối với bị cáo, đó là: tại cơ quan điều tra, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh bị cáo khó khăn, cha mẹ già yếu. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và mức hình phạt đã đề nghị, còn Luật sư thì giữ nguyên quan điểm bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị cáo Nhữ Quốc T bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ thôn T1, xã T2, huyện T3ên, tỉnh Bắc Giang (theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 229/C46(P13) ngày 13/10/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Bộ Công an).

Ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Biên bản xác minh đối tượng Nhữ Quốc T do Công an xã T1, huyện T2, tỉnh Bắc Giang xác nhận, theo đó thì Công an xã T1 cho biết: hiện nay Nhữ Quốc T không có mặt tại địa phương, không khai báo tạm vắng và gia đình không biết Nhữ Quốc T đang ở đâu. Vì vậy, ngày 20/7/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Bộ Công an xác minh, làm rõ Nhữ Quốc T hiện nay đang ở đâu và có biện pháp truy bắt Nhữ Quốc T theo quy định.

Ngày 23/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Bộ Công an có Công văn số 2925/C03-P14 gửi cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tổ chức xác minh, truy bắt nhưng Nhữ Quốc T không có mặt tại địa phương, đến nay chưa xác định được T hiện đang ở đâu, đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra thuộc Bộ Công an đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành truy nã đối với Nhữ Quốc T. Từ đó, ngày 31/8/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Bộ Công an tiến hành truy nã đối với bị cáo T. Và đến ngày 29/9/2018, do hết thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chi Minh đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án theo quy định tại Điều 281 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Ngày 18/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an có văn bản trả lời về kết quả truy nã. Theo đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thông báo đã ra Quyết định truy nã số 14/C03-P14 ngày 18/9/2018 đối với Nhữ Quốc T và Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an đã xây dựng kế hoạch, tiến hành xác minh, truy bắt, vận động Nhữ Quốc T ra đầu thú, nhưng đến nay chưa bắt được đối tượng. Do vậy, đến ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định phục hồi vụ án, đồng thời ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Xét thấy, bị cáo Nhữ Quốc T đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nhữ Quốc T.

[2] Mặc dù bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan,

kết luận giám định, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

Ngày 25/6/2015, Nhữ Quốc T đi trên chuyến bay SU292 từ sân bay Sheremlyevo Liên bang Nga nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu sân bay Quốc tế N, mang theo 19 kiện hành lý, mỗi kiện có trọng lượng 32kg đều mang tên Nhữ Quốc T. Khi đến sân bay N, Nhữ Quốc T làm thủ tục nhập cảnh người nhưng không khai báo hải quan đối với số hành lý mang theo. Khi cán bộ hải quan yêu cầu Nhữ Quốc T đưa 19 kiện hành lý đi qua máy soi chiếu thì Hải quan cửa khẩu sân bay N phát hiện 18 kiện hành lý có chứa hàng hóa thuộc loại nhập khẩu có điều kiện (thuốc lá và rượu). Từ đó, cán bộ hải quan kiểm tra thực tế toàn bộ 18 kiện hàng hóa thì xác định hàng hóa trong 18 kiện hàng này là thuốc lá nhãn hiệu Parliament, rượu Macallan và rượu Beluga. Sau khi trừ định mức của người nhập cảnh thì số thuốc lá và rượu vượt định mức là: 259 cây thuốc lá nhãn hiệu Parliament; 224 chai rượu nhãn hiệu Macallan 18 năm và 108 chai rượu Beluga.

Cơ quan điều tra đã lấy 25 cây thuốc lá nhãn hiệu Parliament, 18 chai rượu nhãn hiệu Macallan và 10 chai rượu nhãn hiệu Beluga để trưng cầu giám định. Sau khi giám định đã kết luận: 25 cây thuốc lá điếu có nhãn "Parliament Night Blue" đều là thuốc lá điếu Parliament Night Blue, do nước ngoài sản xuất, có hàm lượng Nicotin 0,6mg/điếu; 18 chai nhãn Macallan 18 years old đều là rượu "the Macalla" 18 years old, do nước ngoài sản xuất, có nồng độ etanol là 43%; 10 chai thủy tinh không màu, nhãn hiệu "Beluga" Noble Russian Vodka đều là rượu Beluga, Noble Russian Vodka do nước ngoài sản xuất, có nồng độ etanol là 40%.

Ngày 07/01/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành định giá đối với lô hàng nêu trên (259 cây thuốc lá nhãn hiệu Parliament; 224 chai rượu nhãn hiệu Macallan 18 năm và 108 chai rượu Beluga) và đã có kết luận: lô hàng này có trị giá là 1.347.780.161 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nhữ Quốc T khai nhận: khi cán bộ hải quan yêu cầu bị cáo đưa các kiện hàng vào máy soi chiếu để kiểm tra thì khi đó Nhữ Quốc T chưa kịp khai báo với hải quan về lô hàng này (18 kiện hàng hóa là thuốc lá và rượu mang từ Liên Bang Nga về Việt Nam). Xét thấy, lời khai này cũng không loại trừ trách nhiệm hình sự của Nhữ Quốc T vì theo quy định người nhập cảnh chỉ được mang một lượng nhất định thuốc lá và rượu từ nước ngoài về Việt Nam, đó là định mức về việc người nhập cảnh không cần khai báo với hải quan Việt Nam. Nhưng trường hợp có khai báo mà hàng hóa đó có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên thì cũng phải xem xét xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Trong vụ án này, Nhữ Quốc T đã mang hàng hóa vượt định mức có giá trị lên đến 1.347.780.161 đồng và thực tế Nhữ Quốc T cũng không có ý định khai báo hải quan đối với lô hàng này (Bút lục 60, 61), bản thân Nhữ Quốc T cũng không có giấy phép nhập khẩu thuốc lá nhãn hiệu Parliament, rượu Macallan và rượu Beluga nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo Nhữ Quốc T về tội "Buôn lậu" là có căn cứ. Ngoài ra, trong quá

trình điều tra cũng đã xác định được từ ngày 18/01/2015 đến ngày 18/6/2015, Nhữ Quốc T đã 15 lần nhập cảnh từ Liên bang Nga về Việt Nam trên các chuyến bay SU292, trong đó 02 lần nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế N1, còn lại 13 lần nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế N. Trong các lần nhập cảnh nêu trên thì có 09 lần Nhữ Quốc T mang theo từ 10 kiện hành lý trở lên, trọng lượng hành lý lần cao nhất là 544kg nhưng chưa lần nào Nhữ Quốc T thực hiện việc khai báo hải quan. Điều này càng có cơ sở khẳng định đối với lời khai sau đây của Nhữ Quốc T là đúng, đó là: Nhữ Quốc T không có ý định khai báo hải quan đối với 18 kiện hàng mà Nhữ Quốc T mang theo khi đi trên chuyến bay SU292 từ sân bay Sheremlyevo Liên bang Nga nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu sân bay Quốc tế N vào ngày 25/6/2015.

Như vậy, với hành vi nêu trên và giá trị hàng hóa vi phạm thì hoàn toàn có cơ sở kết luận bị cáo Nhữ Quốc T phạm tội "Buôn lậu" theo quy định tại theo điểm a khoản 4 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để truy tố, xét xử bị cáo. Nhưng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 về tội "Buôn lậu" có mức hình phạt là phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, hoặc tù chung thân. Tuy nhiên theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội "Buôn lậu" thì có mức hình phạt là phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. So sánh mức hình phạt theo các Điều luật tương ứng nêu trên thì mức hình phạt được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có lợi hơn cho người phạm tội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017, thì cần vận dụng mức hình phạt Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, buôn bán hàng hóa qua biên giới. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nhữ Quốc T có thái độ khai báo thành khẩn, nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chính bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo nhưng đến nay vẫn chưa bắt giữ được bị cáo. Do đó, không có cơ sở để áp dụng tình tiết

giảm nhẹ là "có thái độ ăn năn hối cải" cho bị cáo, nhưng với lời khai rõ ràng của bị cáo trong quá trình điều tra nên nghĩ cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (nhưng ở mức độ hạn chế).

Như vậy bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, nhưng với hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu ở trên thì cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[5] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nhữ Quốc T còn khai nhận thêm rằng Nhữ Quốc T chỉ thực hiện hành vi vận chuyển hàng hóa thuê từ Liên bang Nga về Việt Nam cho một đối tượng tên Phạm Quốc M hiện sinh sống ở Nga, khi hàng hóa về đến Việt Nam sẽ có đối tượng tên D1 và tên H đến nhận hàng tại băng chuyền hành lý ở sân bay quốc tế N. Tuy nhiên, quá trình điều tra bổ sung đã có cơ sở khẳng định rằng: không có việc đối tượng tên Phạm Quốc M thuê Nhữ Quốc T vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không từ Liên bang Nga về Việt Nam, cũng như không xác định được đối tượng tên D1 và đối tượng tên H. Do vậy, không có cơ sở để xem xét xử lý đối với M, D1 và H.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với tang vật của vụ án là thuốc lá và rượu: xét thấy đối tượng sử dụng hàng hóa này chính là con người, và hàng hóa này không có xác nhận về tiêu chuẩn chất lượng, mặt khác, hàng hóa này là tang vật của vụ án "Buôn lậu" nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nhữ Quốc T phạm tội "Buôn lậu".

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nhữ Quốc T** 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ tang vật còn lại sau khi giám định, bao gồm:

+ 234 (hai trăm ba mươi bốn) cây thuốc lá nhãn hiệu Parliament (20 điếu/gói, 10 gói/cây, xuất xứ: Liên bang Nga);

+ 206 (hai trăm linh sáu) chai rượu nhãn hiệu Macallan 18 năm, 0,7 lít/chai (nồng độ 43%, xuất xứ: Liên bang Nga);

+ 98 (chín mươi tám) chai rượu nhãn hiệu Beluga (Noble Russian vodka) 0,7 lít/chai (nồng độ 40%, xuất xứ: Liên bang Nga).

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 344/16 ngày 13/7/2015 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)